TÒA ÁN ND TP.BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **688**/2023/HS-ST
Ngày: 15-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diệp
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Chánh
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thuỳ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 683/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 704/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Quốc T,** sinh năm 1998 (tên gọi khác: Không), tại Đ; Nơi đăng ký thường trú: 403, tổ 6, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi ở hiện nay: Như trên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Họ tên cha: Hồ Văn N (đã chết); Họ tên mẹ: Lý Thị C, sinh năm 1968; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 24/6/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1066/LTG ngày 03/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà. Hiện bị cáo đang giam giữ tại Trại tạm giam B5 Công an tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1987 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Quốc T là đối tượng không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 12 giờ 50 phút, ngày 02 tháng 6 năm 2023, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 60F2-784.86 đi ngang qua đường hẻm 1273, thuộc tổ 2, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đ, thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị Ngọc A đang dừng xe đạp điện đi trên đường đứng nói chuyện với anh Nguyễn Đình T1 đang dìu một người đàn ông có dấu hiệu say rượu, túi quần phía sau bên trái của chị Ngọc A có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A53 loại 128GB, bị cáo T liền điều khiển xe quay lại đến gần chị Ngọc A rồi dừng lại (xe vẫn nổ máy), bị cáo T kéo khẩu trang đang đeo xuống dưới cằm, giả vờ hỏi thăm chị Ngọc A về người đàn ông bị say rượu, lợi dụng lúc chị Ngọc A mất cảnh giác, bị cáo T dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A53 loại 128GB của chị Ngọc A rồi điều khiển xe tăng ga bỏ chạy.

Sau đó, bị cáo T mang điện thoại trên đến tiệm điện thoại "Phan H" thuộc khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đ cầm cho anh Phan Trọng H, sinh năm 1985 với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Khoảng 03 ngày sau, bị cáo T quay lại cửa hàng điện thoại bán luôn cho anh H với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) rồi tiêu xài cá nhân hết.

Sự việc xảy ra chị Ngọc A đã đến Công an phường Phước Tân trình báo, Công an phường lập hồ sơ kiểm tra, xác minh. Qua truy xét, ngày 03/7/2023, bị cáo T bị phát hiện khởi tố điều tra xử lý theo quy định.

Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A53 loại 128GB là tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc A, sau khi chiếm đoạt bị cáo T bán cho anh Phan Trọng H, anh H đã bán lại cho một người không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 60F2-784.86 là tài sản của bị cáo T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đang tạm giữ.

+ 01 (một) chiếc áo sơ mi tay dài sọc ca rô màu trắng, xanh; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ có ghi dòng chữ "Yamaha Thiên Bảo Bảo" là đồ dùng cá nhân của bị cáo T mang trên người khi thực hiện hành vi "cướp giật tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả lại cho bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc A không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 652/CT-VKSBH ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Hồ Quốc T về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Quốc T mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo T không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Ngọc A vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị A.

[3] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo Hồ Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể, vào khoảng 12 giờ 50 phút, ngày 02/6/2023, tại khu vực đường hẻm số 1273 thuộc tổ 2, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đ, bị cáo T có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 60F2-784.86 chạy áp sát chị A rồi dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A53 loại 128GB của chị A bỏi bỏ chạy.

Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A53 loại 128GB có giá trị 7.551.000đ (Bảy triệu năm trăm năm mươi mốt nghìn đồng).

[4] Lời khai nhận của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai nhân chứng cùng các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố. Bị cáo T dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của bị hại nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân nên cần xử phạt bị cáo với mức án

nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc A không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A53 loại 128GB là tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc A, sau khi chiếm đoạt bị cáo T bán cho anh Phan Trọng H, anh H đã bán lại cho người không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu honda AirBlade biển số 60F2-784.86 là tài sản của bị cáo T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

- 01 (một) áo sơ mi tay dài sọc ca ro màu trắng, xanh; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ có ghi dòng chữ "Yamaha Thiên Bảo Bảo" là đồ dùng cá nhân của bị cáo T mang trên người khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo Tú là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo T phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hồ Quốc T** phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Hồ Quốc T:** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ ngày 24/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu honda AirBlade biển số 60F2-784.86, Số khung: RLHJF6321HZ030117, Số máy: JF63E2035962 màu đen đỏ, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy bên trong là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai)

4. Về án phí: Bị cáo Hồ Quốc T phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hồ Quốc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Ngọc A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- T.H.A Hình sự;
- Nhà tạm giữ - CA TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Diệp